

Don xin nhap xuất canh viet nam
(Dung cho nguoi nuoc ngoai)
Solicitud de visado para vietnam
(Para extranjeros)

Fotografía
reciente

1. Ho va ten (chu in hoa)-*Nombre y Apellidos (en imprenta mayúscula)*
.....
2. Ngay sinh - *Fecha de nacimiento*:.....
3. Noi sinh - *Lugar de nacimiento*:.....
4. Gioi tinh - *Sexo* :
5. Quoc tich goc - *Nacionalidad de origen* :
- Quoc tich hien nay- *Nacionalidad actual* :.....
6. Ho chieu so – *Nº. del pasaporte*:.....
7. Loai - *Tipo de pasaporte* : *Ordinario* () - *Oficial* () - *Diplomático* ().....
- Ngay cap – *Expedido el*:
- Ngay het han - *Fecha de vencimiento* :
- Co quan cap - *Autoridad (Oficina) Expedidora*:.....
8. Nghe nghiep - *Profesión* :
- Noi lam viec – *Lugar de trabajo*: Tfno :
9. Dia chi cu tru hien nay – *Domicilio actual*:.....
- Dien thoai - *Teléfono*:.....
10. Tre em cung di (Ho ten, ngay sinh, quan he)- *Menores acompañantes (Nombre y apellidos, fecha de nacimiento, tipo de relación)* :
-
11. Muc dich nhap xuất canh - *Motivo de viaje* :.....

Ten, dia chi co quan, to chuc hoac ho ten, quan he, dia chi cua than nhan o Viet Nam vao lam viec hoac tham :

Nombre y dirección de organismos u organizaciones o nombre, apellidos y dirección de familiares a contactar o visitar en Vietnam (no para el motivo turístico) :

12. Thoi gian du kien nhap xuất canh Viet Nam – *Visado solicitado (estancia)*:
 Tu ngay – *Del* : Den ngay – *Al* :
13. So lan nhap xuất canh – *Número de entradas* : *una* (), *múltiple* ().....
14. Cua khau nhap xuất canh Viet Nam – *Punto de entrada y salida en Vietnam* :.....
-
15. Toi xin cam doan nhung noi dung tren la dung su that – *Juro haber declarado la verdad sobre la cual asumo toda la responsabilidad.*

Lam tai – *Hecho en* :..... Ngay – *A* :

Ky ten – *Firma*